

Số: 545 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình kết hợp quân dân y
chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 118/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về công tác kết hợp quân dân y;

Căn cứ Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về phòng thủ dân sự;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình kết hợp quân dân y chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2030 với những nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân dân y; đặc biệt là địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

2. Tăng cường năng lực của lực lượng quân y, dân y kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh.

3. Hoàn thiện tổ chức và năng lực của lực lượng dự bị động viên ngành y tế, lực lượng huy động ngành y tế.

II. CHỈ TIÊU

1. Kết hợp quân dân y tại tuyến y tế cơ sở

a) Hỗ trợ đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho 30 - 50 cơ sở y tế kết hợp quân dân y; trong đó đầu tư cho 5 Trung tâm y tế quân dân y các huyện đảo đủ khả năng phẫu thuật loại 2, đủ khả năng xử trí cấp cứu, điều trị tại chỗ, hạn chế các trường hợp phải chuyển về tuyến sau.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn cho trên 5.000 - 10.000 lượt cán bộ, nhân viên các cơ sở y tế kết hợp quân dân y.

c) Tổ chức khám, chữa bệnh cho trên 200.000 người dân, đối tượng chính sách tại các khu vực an toàn khu, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa.

2. Hỗ trợ các đơn vị dự bị động viên ngành y tế, lực lượng huy động ngành y tế, bảo đảm y tế khu vực phòng thủ

a) Hỗ trợ huấn luyện, diễn tập các đơn vị dự bị động viên ngành y tế theo chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm; hỗ trợ trang bị, huấn luyện các tổ đội huy động ngành y tế của 10 - 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Hỗ trợ, nâng cao năng lực Đội cấp cứu nhiệm xạ thuộc Bộ Quốc phòng; Đội cơ động phòng, chống dịch quân dân y của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng, kiện toàn đội cơ động phòng, chống dịch quân dân y của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Hỗ trợ tổ chức đào tạo, tập huấn về y học quân sự và kiến thức chuyên môn y tế cho các đơn vị dự bị động viên ngành y tế, các lực lượng quân dân y.

d) Tổ chức 10 - 15 lớp huấn luyện, diễn tập phối hợp quân dân y trong phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và phòng, chống dịch bệnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác kết hợp quân dân y

a) Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng trong công tác kết hợp quân dân y.

b) Hoàn thiện về tổ chức, quy chế phối hợp hoạt động Ban quân dân y các cấp.

c) Xây dựng các văn bản hướng dẫn triển khai công tác kết hợp quân dân y trong khám bệnh, chữa bệnh; phòng, chống thiên tai, thảm họa và dịch bệnh.

2. củng cố, nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh tại tuyến y tế cơ sở

a) Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị y tế cho các trung tâm y tế quân dân y các huyện đảo, trạm y tế quân dân y các xã đảo, xã biên giới đất liền, phòng khám quân dân y Biên phòng, bệnh xá quân dân y.

b) Hỗ trợ triển khai khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế quân y, dân y tuyến y tế cơ sở để có đủ khả năng xử trí cấp cứu ban đầu và điều trị các bệnh thường gặp, quản lý các bệnh mãn tính tại tuyến y tế cơ sở.

3. Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của lực lượng quân dân y trong khu vực phòng thủ

a) Hoàn thiện hệ thống cấp cứu, vận chuyển, thu dung điều trị kết hợp quân dân y trong khu vực phòng thủ.

b) Rà soát, kiện toàn về tổ chức và tăng cường năng lực cho các đơn vị dự bị động viên ngành y tế; các tổ, đội huy động ngành y tế theo chỉ tiêu được giao.

c) Tổ chức huấn luyện, diễn tập các đơn vị dự bị động viên ngành y tế, lực lượng huy động ngành y tế trong khu vực phòng thủ.

d) Đẩy mạnh kết hợp quân dân y trong nghiên cứu khoa học về y học và y học quân sự.

4. Hoàn thiện cơ chế chính sách trong hoạt động kết hợp quân dân y

a) Xây dựng, cập nhật chính sách đối với cán bộ công tác tại các cơ sở kết hợp quân dân y ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

b) Thực hiện tốt chế độ luân phiên, luân chuyển cán bộ y tế tại các cơ sở kết hợp quân dân y theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình, bao gồm:

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

b) Ngân sách Nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hằng năm của các bộ liên quan và các địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện Chương trình theo phân cấp của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

c) Nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Các bộ liên quan và các địa phương lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Chương trình và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan tổ chức

1. Bộ Y tế:

a) Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện kế hoạch hoạt động hằng năm, 5 năm của Chương trình.

b) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách về đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với công tác kết hợp quân dân y.

c) Chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Bộ Quốc phòng:

a) Hướng dẫn các địa phương xây dựng lực lượng dự bị động viên ngành y tế, lực lượng huy động ngành y tế và bảo đảm y tế khu vực phòng thủ.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và bố trí kinh phí cho hoạt động kết hợp quân dân y của các đơn vị thuộc quyền.

c) Chỉ đạo triển khai công tác kết hợp quân dân y trong quân đội.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Bố trí vốn đầu tư công để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các bộ, ngành lồng ghép các nội dung kết hợp quân dân y trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

4. Bộ Tài chính:

a) Bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

b) Hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

5. Các bộ, ngành Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế triển khai các nội dung có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình tại địa phương.

b) Tổ chức rà soát, kiểm tra toàn các cơ sở y tế quân dân y trên địa bàn; xây dựng các kế hoạch, phương án kết hợp quân dân y trong khu vực phòng thủ.

c) Chỉ đạo Ban quân dân y cấp tỉnh triển khai các hoạt động kết hợp quân dân y trên địa bàn.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

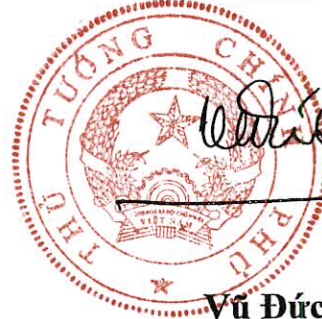
2. Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, NC, QHQP, CN, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

15

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đàm